

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2009/QĐ-UBND

Mỹ Tho, ngày 22 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối

với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN BẢN

Số: 2041

Ngày: 27 tháng 4 năm 2009

Kính chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 67/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 183/2008/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các ngành tỉnh có liên quan, các địa phương triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *SP*

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- VBUB: CVP, các PVP, PNCTH (2b);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *12*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phòng

QUY ĐỊNH

**Mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường
đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường

Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định này là: sỏi, cát, đất các loại, than bùn, nước khoáng thiên nhiên và các loại khoáng sản khác.

Điều 3. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) khai thác các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**Chương II
MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG
PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Điều 4. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

1. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được quy định như sau: -

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng VN)
1	Sỏi, cuội, sạn	m ³	4.000
2	Cát vàng (cát xây, tô)	m ³	3.000
3	Các loại cát khác (cát san lấp,...)	m ³	2.000
4	Đất sét, làm gạch, ngói	m ³	1.500
5	Đất làm thạch cao	m ³	2.000
6	Đất làm cao lanh	m ³	5.000
7	Các loại đất khác	m ³	1.000
8	Than bùn	tấn	2.000
9	Nước khoáng thiên nhiên	m ³	2.000

2. Trường hợp có phát hiện, khai thác thêm các loại khoáng sản khác với các loại khoáng sản nêu ở Điều 2 của Quy định này thì giao Sở Tài nguyên và

Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp.

Điều 5. Quản lý, sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

1. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản nêu tại Điều 4 của Quy định này là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%; được để lại 100% cho ngân sách các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công (sau đây gọi tắt là cấp huyện) để thực hiện công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản và khu vực bị ảnh hưởng do khai thác khoáng sản gây ra, theo các nội dung cụ thể sau đây:

a) Phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản gồm:

- Chi phí thuê mướn phương tiện; kiểm tra thực địa khu vực khai thác khoáng sản.

- Chi phí thu thập, xử lý số liệu, các sự cố về môi trường; xây dựng phương án, dự án khắc phục môi trường; đo vẽ địa hình đáy sông;...

b) Khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra; thực hiện phương án, dự án khắc phục môi trường (nếu có).

c) Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

d) Chi phí Hội nghị, hội thảo, họp thẩm định (nếu có); chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

e) Các chi phí khác liên quan trực tiếp đến công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường.

Hàng năm, địa phương thu phí quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

2. Các trường hợp địa phương sử dụng phí thu được phải có sự đồng ý, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang là các phương án, dự án khắc phục môi trường, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường.

3. Việc lập dự toán, cấp phát, sử dụng và quyết toán nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 6. Đăng ký, kê khai và nộp phí

1. Việc đăng ký, kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản thực hiện đúng theo quy định tại phần II, Thông tư số 67/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính.

2. Khu vực mỏ được phép khai thác khoáng sản thuộc địa phận của địa phương nào (cấp huyện) thì đăng ký kê khai và nộp phí tại cơ quan thuế của địa phương đó.

3. Trường hợp khu vực mỏ được phép khai thác giáp ranh giữa các địa phương thì giao Ủy ban nhân dân cấp huyện tại các địa phương đó thống nhất bằng văn bản và thông báo cho đối tượng nộp phí đăng ký kê khai và nộp phí theo quy định.

Điều 7. Nghĩa vụ của đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

Đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo Quy định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ và mục 1, phần II, Thông tư số 67/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuế cấp huyện

1. Tổ chức thu, nộp theo quy định hiện hành của nhà nước.
2. Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản tại địa phương thực hiện kê khai, nộp phí theo Quy định này;
3. Kiểm tra, thanh tra việc kê khai, nộp phí, quyết toán tiền phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, trường hợp đối tượng nộp phí chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ chế độ chứng từ, hoá đơn, sổ kế toán thì cơ quan Thuế phối hợp với cơ quan chức năng ở địa phương, căn cứ vào tình hình khai thác khoáng sản của từng đối tượng nộp phí để ấn định số lượng khoáng sản khai thác và xác định số phí phải nộp theo quy định tại Quy định này.
4. Xử lý vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí;
5. Lưu giữ và sử dụng số liệu, tài liệu mà cơ sở khai thác khoáng sản và đối tượng khác cung cấp theo chế độ quy định.
6. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, năm cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cục Thuế tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về đối tượng được phép khai thác khoáng sản tại địa phương cho cơ quan thuế; phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế và Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý đối tượng nộp phí theo quy định của Quy định này.
2. Chủ trì, phối hợp cơ quan thuế, tài chính và các ngành liên quan tham mưu cấp thẩm quyền lập dự toán, cấp phát, sử dụng và quyết toán theo quy định.

3. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, năm cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về phí, lệ phí.

Điều 11. Đối tượng nộp phí, tổ chức, cá nhân thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản có hành vi vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 12. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công triển khai thực hiện Quy định này. Cục Thuế tỉnh hướng dẫn cơ quan thuế địa phương cấp huyện và các đối tượng nộp phí về nghiệp vụ chuyên môn để thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 12
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phòng